## Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

***1. Cử tri tỉnh Bắc Giang kiến nghị:*** *Ở tỉnh Bắc Giang các Hợp tác xã đa phần không có trụ sở và đất đai, chủ yếu là Hợp tác xã thuê lại của các hộ cá nhân để sản xuất kinh doanh, nên gặp nhiều khó khăn khi có nhu cầu vay vốn không có tài sản bảo đảm theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (Nghị định 55) do không đáp ứng được điều kiện phải nộp cho Tổ chức tín dụng giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (đối với các đối tượng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) hoặc giấy xác nhận chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất không có tranh chấp do UBND cấp xã xác nhận (theo mục 3, điều 9 Nghị định 55). Đề nghị xem xét sửa đổi Điều 9, Nghị định 55 để các Hợp tác xã tiếp cận được vốn ngân hàng.*

**Trả lời:** Tại công văn số 5590/NHNN-VP ngày 25/7/2018

Phát triển nông nghiệp, nông thôn luôn được Chính phủ và ngành Ngân hàng xác định là lĩnh vực ưu tiên đầu tư vốn tín dụng. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (Nghị định 55), trong đó đã nâng mức cho vay không có tài sản bảo đảm lên gấp 1,5-2 lần so với Nghị định 41/2010/NĐ-CP để đáp ứng nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất nông nghiệp quy mô lớn của các đối tượng khách hàng. Nghị định số 55 được ban hành không chỉ khuyến khích các TCTD mạnh dạn đầu tư vốn phát triển lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn mà còn góp phần đơn giản thủ tục, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định 55, các khách hàng vay vốn không có tài sản bảo đảm tại Khoản 2 Điều 9 phải nộp cho TCTD cho vay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với các đối tượng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) hoặc giấy xác nhận chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất không có tranh chấp do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận. Việc quy định khách hàng phải nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ nhằm nâng cao trách nhiệm của người vay đồng thời hạn chế rủi ro phát sinh khi khách hàng có thể cùng một lúc vay vốn không tài sản đảm bảo tại nhiều TCTD; khách hàng không phải làm các thủ tục giao dịch bảo đảm cho khoản vay.

Riêng đối với trường hợp khách hàng (bao gồm hợp tác xã) không có trụ sở, đất đai (như trường hợp cử tri tỉnh Bắc Giang phản ánh), theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 55, tổ chức tín dụng được xem xét cho khách hàng vay trên cơ sở có bảo đảm hoặc không có bảo đảm bằng tài sản theo quy định của pháp luật. Theo đó, các khách hàng (bao gồm các hợp tác xã) có uy tín, có phương án sản xuất kinh doanh khả thi, hiệu quả vẫn được các TCTD xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm theo quy định hiện hành. Tuy nhiên để thực hiện được việc này, các hợp tác xã cần nâng cao trình độ quản lý, lành mạnh hóa tình hình tài chính và xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, hiệu quả để tăng khả năng tiếp cận vốn vay không có tài sản bảo đảm tại các TCTD.

Ngoài ra, theo quy định tại Luật đất đai, Bộ Luật dân sự và các quy định của pháp luật hiện hành, các hợp tác xã có thể sử dụng tài sản hình thành trong tương lai (tài sản hình thành từ vốn vay trên đất thuê lại của các hộ dân) làm tài sản đảm bảo vay vốn theo quy định.

***2. Cử tri tỉnh Bắc Giang kiến nghị:*** *Nghị định 55 của Chính phủ quy định trường hợp vay vốn không có tài sản bảo đảm hợp tác xã, chủ trang trại hoạt động trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được vay tối đa 01 tỷ đồng là thấp. Đề nghị sửa đổi Nghị định 55 theo hướng tăng mức trần cho vay đối với đối tượng nêu trên để tạo điều kiện mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế.*

**Trả lời:** Tại công văn số 5590/NHNN-VP ngày 25/7/2018

Để tăng khả năng tiếp cận vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, trên cơ sở khảo sát tại các địa phương trong quá trình xây dựng Nghị định 55/2015/NĐ-CP, NHNN đã phối hợp với các Bộ ngành trình Chính phủ quy định các mức cho vay tối đa không có tài sản bảo đảm từ 50 triệu đồng đến 3 tỷ đồng phù hợp với từng đối tượng khách hàng. Theo đó mức cho vay không có tài sản bảo đảm (TSBĐ) đối với chủ trang trại, HTX, liên hiệp HTX tối đa đã lên đến 1- 3 tỷ đồng.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay nhiều HTX năng lực tài chính, năng lực quản trị còn yếu, báo cáo tài chính chưa rõ ràng, minh bạch, các phương án sản xuất kinh doanh chưa chứng minh được tính hiệu quả và bảo toàn vốn; mô hình hoạt động chưa đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2012. Do đó, nếu tiếp tục nâng mức cho vay không có TSBĐ sẽ gây rủi ro cho các TCTD cho vay, tiềm ẩn nguy cơ nợ xấu trong tương lai. Trường hợp khách hàng có nhu cầu vay vốn vượt mức quy định nêu trên để mở rộng sản xuất, các TCTD vẫn xem xét cho vay có bảo đảm bằng tài sản đối với khách hàng.

***3. Cử tri tỉnh Đắk Lắk kiến nghị:*** *Việc giải ngân hỗ trợ tín dụng theo phương thức nhiều giai đoạn, công đoạn sản xuất như hiện nay của Chương trình tái canh cây cà phê là chưa phù hợp với thực tế, chưa khuyến khích người dân tiếp cận được nguồn vốn vay và ngân hàng thì không giải ngân được. Do vậy, cử tri đề nghị cần xem xét, điều chỉnh lại hạn mức và cách thức giải ngân của Chương trình này.*

**Trả lời:** Tại công văn số 5589/NHNN-VP ngày 257//2018

Chương trình cho vay tái canh cà phê tại 5 tỉnh Tây Nguyên được thực hiện trên cơ sở quy hoạch diện tích cà phê cần tái canh giai đoạn 2014-2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trong đó diện tích cần tái canh tại Đắk Lắk theo quy hoạch là 29.600 ha). Tổ chức, cá nhân thực hiện tái canh cà phê được hưởng một số chính sách như: thời gian cho vay có thể lên đến 8 năm, ân hạn trả gốc và lãi từ 2-4 năm (tùy theo phương pháp tái canh); lãi suất cho vay trong thời gian ân hạn là 6,5%/năm, lãi suất sau thời gian ân hạn là 9%/năm, thấp hơn lãi suất cho vay thông thường từ 1-2,5%/năm, mức cho vay tối đa 150 triệu đồng/ha tùy theo phương pháp tái canh trồng mới hay ghép cải tạo.

Đây là chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với tổ chức, cá nhân tái canh cà phê nên việc cho vay cần đảm bảo đúng đối tượng và quy định của các Bộ, ngành, cụ thể:

(i) Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tái canh theo chương trình phải nằm trong danh sách các hộ dân có diện tích cà phê cải tạo hàng năm được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

(ii) Theo quy trình kỹ thuật tái canh do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định thì việc tái canh cà phê phải thực hiện tuần tự qua các khâu: nhổ bỏ cây cũ, để không đất từ 1-2 năm rồi mới trồng mới... Theo đó, việc giải ngân cho vay cũng thực hiện theo tiến độ tái canh vì nếu giải ngân vốn vay ngay 01 lần có thể sẽ dẫn đến tình trạng người dân sử dụng tiền vay vào mục đích khác và các tổ chức tín dụng cũng không chứng minh được vốn vay giải ngân sử dụng đúng mục đích.

Tuy nhiên, trong thực tế, việc tái canh đồng loạt theo quy hoạch khiến người dân không có thu nhập nên các hộ dân thường chỉ nhổ bỏ cây già cỗi sâu bệnh để trồng lại, dẫn đến không đủ điều kiện vay theo chương trình.

Tại Đắk Lắk, thời gian qua để tái canh cà phê người dân đã vay vốn theo quy định tại Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, với nhiều ưu đãi như: lãi suất ưu đãi (hiện nay lãi suất ngắn hạn đối với lĩnh vực nông nghiệp tối đa là 6,5%/năm), được giảm 0,2% lãi suất khi mua bảo hiểm nông nghiệp, được hưởng cơ chế vay không có tài sản bảo đảm, cơ chế xử lý nợ khi xảy ra rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng... Tính đến cuối năm 2017, dư nợ vay theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP để tái canh cà phê trên địa bàn Đăk Lăk đạt 230,17 tỷ đồng (5 tỉnh Tây Nguyên đạt khoảng 1.910 tỷ đồng), trong khi dư nợ cho vay tái canh theo chương trình của Chính phủ chỉ đạt 91,33 tỷ đồng (5 tỉnh Tây Nguyên đạt khoảng 674 tỷ đồng); diện tích đã tái canh cà phê giai đoạn 2011-2016 đạt 19.125ha (đạt 65% diện tích cà phê cần tái canh theo quy hoạch của tỉnh).

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong cho vay tái canh cây cà phê, trong đó có vấn đề cử tri Đắk Lắk đã nêu, trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành và 5 tỉnh Tây Nguyên, Chính phủ đã có chỉ đạo chuyển chương trình cho vay tái canh cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên sang cho vay theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ. Theo đó, khi người dân có nhu cầu vốn để trồng, chăm sóc, chế biến và tiêu thụ cà phê sẽ được các tổ chức tín dụng đáp ứng kịp thời với hạn mức phù hợp. Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước đang phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tỉnh Tây Nguyên hướng dẫn các tổ chức tín dụng triển khai theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

***4. Cử tri tỉnh Đồng Nai kiến nghị:*** *Cử tri kiến nghị cần có giải pháp quyết liệt để kiểm soát quản lý và xử lý đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh tiền ảo, vì trong thời gian qua việc kinh doanh tiền ảo đã xảy ra nhiều trường hợp lừa đảo nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản gây bức xúc trong xã hội.*

**Trả lời:** Tại công văn số 5584/NHNN-VP ngày 25/7/2018

Bitcoin và các tiền mã hóa tương tự (gọi chung là tiền ảo) hoạt động phân tán, có tính ẩn danh cao, không do cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm soát, phát hành. Việt Nam cũng như đa số các quốc gia khác không coi tiền ảo là tiền tệ và phương tiện thanh toán hợp pháp trên lãnh thổ quốc gia mình. Tiền ảo là một hiện tượng, vấn đề rất mới, Việt Nam đang nghiên cứu, xây dựng khung khổ pháp lý để quản lý, xử lý hoạt động, giao dịch tiền ảo. Do sớm nhận thức những rủi ro, hệ lụy của Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác, nên ngay từ tháng 2/2014, NHNN đã ra Thông cáo báo chí cảnh báo rủi ro của Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác tới các cá nhân, tổ chức trước những rủi ro, nguy cơ đối với việc tham gia đầu tư, giao dịch mua bán tiền ảo. Cuối tháng 10/2017, khi tiền ảo bắt đầu có dấu hiệu sốt nóng trên phạm vi toàn cầu và lan sang Việt Nam, NHNN đã tái khẳng định quan điểm rằng Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác *không phải là phương tiện thanh toán hợp pháp tại Việt Nam*; việc phát hành, cung ứng, sử dụng Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác làm phương tiện thanh toán là *hành vi bị cấm* tại Việt Nam.

Thời gian qua, một số vụ việc, rủi ro liên quan tới tiền ảo đã xảy ra tại Việt Nam như: vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản liên quan tới đồng AlosCoin ở Bắc Giang năm 2017; dự án tiền ảo đa cấp iFan, gây tổn thất nặng nề cho nhà đầu tư, gây mất trật tự trị an, bất ổn xã hội. Trước thực trạng đó, ngày 21/08/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1255/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo” (Đề án 1255), trong đó giao Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối rà soát, đánh giá thực trạng về tiền ảo và lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tiền ảo, tài sản ảo; thời gian hoàn thành là trong năm 2018.

Trước những diễn biến phức tạp, rủi ro và hệ lụy khó lường và tiêu cực của tiền ảo đối với thị trường Việt Nam, ngày 11/4/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg về tăng cường quản lý các hoạt động liên quan tới Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác, trong đó đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành liên quan, NHNN, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm phòng ngừa, kiểm soát các giao dịch, hoạt động tiền ảo, giảm thiểu tối đa những tác động, ảnh hưởng tiêu cực của tiền ảo đến người dân và xã hội.

Khẩn trương triển khai Chỉ thị 10 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 13/4/2018, NHNN đã ban hành Chỉ thị 02/CT-NHNN về các biện pháp tăng cường kiểm soát các giao dịch, hoạt động liên quan đến tiền ảo, trong đó yêu cầu TCTD, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không được thực hiện một số giao dịch, nghiệp vụ liên quan tới tiền ảo; tăng cường rà soát, báo cáo kịp thời các giao dịch, hoạt động đáng ngờ có liên quan tới tiền ảo, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền và quản lý ngoại hối.

Ngoài ra, NHNN cũng đã chủ động, tích cực phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 1255, như: (i) tham gia góp ý về báo cáo của Bộ Tư Pháp về hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý tiền ảo, tài sản ảo tại Việt Nam (văn bản 1250/NHNN-TT ngày 01/3/2018); (ii) cập nhật tình hình triển khai Đề án 1255 (văn bản 3734/NHNN-TT ngày 23/5/2018).

Bên cạnh đó, NHNN đã rà soát khuôn khổ pháp lý hiện hành, đánh giá tổng thể thực trạng tiền điện tử tại Việt Nam. Trên cơ sở tổng hợp, đánh giá thực trạng trong nước và tham khảo kinh nghiệm thực tiễn, thông lệ quốc tế, NHNN đã xây dựng báo cáo rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới về tiền điện tử, trong đó làm rõ khái niệm, bản chất, hình thái biểu hiện của tiền điện tử, đối tượng quản lý cũng như đề xuất các giải pháp phù hợp giúp quản lý hoạt động, cung ứng, phát hành, sử dụng tiền điện tử tại Việt Nam dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 8/2018.

***5. Cử tri tỉnh Đồng Naikiến nghị:*** *Cử tri kiến nghị hiện nay tình hình sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, các hộ dân vay tiền đầu tư vào nông nghiệp không có khả năng trả nợ ngân hàng. Đề nghị có chính sách giúp cho các hộ dân sản xuất nông nghiệp (như: trồng tiêu, điều, chăn nuôi heo…) gặp khó khăn do giá giảm mạnh được khoanh nợ, giảm lãi suất ngân hàng để giúp người nông dân vượt qua giai đoạn khó khăn và có cơ hội tái sản xuất.*

**Trả lời:** Tại công văn số 5584/NHNN-VP ngày 25/7/2018

Xác định vai trò nòng cốt của nông nghiệp trong nền kinh tế, ngành Ngân hàng đã ban hành và triển khai nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nông nghiệp, đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện cho các TCTD tập trung nguồn vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, đơn giản thủ tục cho vay, tạo điều kiện tăng khả năng tiếp cận vốn của người dân. Đặc biệt NHNN đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (Nghị định 55) thay thế Nghị định 41/2010/NĐ-CP.

Theo quy định tại Nghị định 55, các hộ dân sản xuất nông nghiệp (trồng tiêu, điều, chăn nuôi heo…) thuộc đối tượng vay vốn được hưởng nhiều chính sách ưu đãi như vay không có tài sản bảo đảm, cơ chế xử lý nợ khi gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng như: được khoanh nợ không tính lãi đối với dư nợ bị thiệt hại trong thời gian tối đa 02 (hai) năm và các khoản nợ khoanh được giữ nguyên nhóm nợ như đã phân loại trước khi thực hiện khoanh nợ; được cơ cấu lại thời hạn trả nợ; được vay mới để khôi phục sản xuất, kinh doanh. Hiện NHNN đang trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 55, trong đó Nghị định mới sẽ quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục khoanh nợ để các TCTD và khách hàng có cơ sở thực hiện.

Riêng đối với ngành chăn nuôi lợn, thời gian vừa qua gặp khó khăn do tự phát tăng đàn, không tiêu thụ được, dẫn đến cung vượt cầu mặc dù nhiều lần được cơ quan có thẩm quyền cảnh báo. Để hỗ trợ cho người nông dân, NHNN đã yêu cầu các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện một số biện pháp tháo gỡ khó khăn đối với các khách hàng vay vốn không trả được nợ như: cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, xem xét cho vay mới để người dân phục hồi sản xuất, tái đàn. Khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ, ngân hàng thương mại cho vay được giữ nguyên nhóm nợ 01 (một) lần đối với một khoản nợ; cho vay mới để phục hồi sản xuất kinh doanh đối với khách hàng có dự án, phương án sản xuất kinh doanh khả thi; Căn cứ quy định hiện hành và khả năng tài chính của mình, ngân hàng thương mại xem xét thực hiện các biện pháp hỗ trợ khác (bao gồm cả miễn, giảm lãi vay, lãi quá hạn; ưu tiên thu nợ gốc trước thu lãi sau) nhằm giúp khách hàng khắc phục khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh các giải pháp của Chính phủ và các Bộ, ngành, để đảm bảo hiệu quả sản xuất và khả năng trả nợ ngân hàng, các hộ chăn nuôi, trồng trọt cũng cần tính toán sản xuất, thực hiện liên kết với nhà tiêu thụ, tránh sản xuất tự phát, tạo cơ hội cho tư thương ép giá, ảnh hưởng thu nhập.

***6. Cử tri tỉnh Đồng Nai kiến nghị:*** *Cử tri kiến nghị cần có các biện pháp chế tài và kiểm soát chặt chẽ đối với các tổ chức tín dụng hoạt động không minh bạch có dấu hiệu chiếm đoạt tiền gửi của người dân ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống sinh hoạt của người dân.*

**Trả lời:** Tại công văn số 5584/NHNN-VP ngày 25/7/2018

Kinh doanh tiền tệ, ngân hàng là lĩnh vực nhạy cảm, hấp dẫn đối với các loại tội phạm, dễ cám dỗ với một bộ phận cán bộ, nhân viên ngân hàng suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, câu kết với các đối tượng bên ngoài để phạm tội. Bên cạnh đó, hệ thống quản trị, kiểm soát, kiểm toán nội bộ của một số TCTD còn hạn chế; chính sách quy trình nội bộ còn bất cập; TCTD chưa chấp hành nghiêm túc các quy định của NHNN về bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động, nhất là các quy định về bảo đảm an toàn kho, quỹ tiền mặt; phương tiện chống lại tội phạm công nghệ cao tấn công từ bên ngoài của các ngân hàng còn hạn chế... Đó là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những vụ việc mất tiền trong tài khoản tiền gửi của khách hàng trong thời gian qua.

Để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, NHNN đã trình Chính phủ ban hành Nghị định 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng; Đồng thời, tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt và phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2018, NHNN đã thực hiện 405 cuộc thanh tra, 148 cuộc kiểm tra. Qua công tác thanh tra, kiểm tra, NHNN đã đưa ra 3.935 kiến nghị yêu cầu các TCTD khắc phục tồn tại, sai phạm; đồng thời ban hành 59 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 5,4 tỷ đồng.

Đối với các vụ việc cụ thể phát sinh tại TCTD thời gian qua (các vụ cướp tiền; gian lận chiếm đoạt tiền gửi tiết kiệm của khách hàng tại Ngân hàng...), NHNN đã kịp thời tiến hành thanh tra/kiểm tra làm rõ, xác minh thông tin; phối hợp với cơ quan điều tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật; bảo đảm quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người gửi tiền. Trên cơ sở đó, NHNN đã chỉ đạo toàn hệ thống TCTD:

(i) Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ, tăng cường kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro hoạt động; bảo đảm an ninh, an toàn kho quỹ, giao dịch tiền gửi, tiền gửi tiết kiệm; Quán triệt trong toàn hệ thống đảm bảo cán bộ, nhân viên ngân hàng thực hiện đúng quy định của pháp luật, quy trình, quy định nội bộ về giao dịch tiền gửi, tiền gửi tiết kiệm; Tăng cường công tác tự kiểm tra (kiểm tra chéo), thường xuyên luân chuyển cán bộ (nhất là tại các vị trí nghiệp vụ liên quan đến huy động vốn, cho vay) nhằm hạn chế tối đa các vụ việc gian lận, lừa đảo, tiếp tay hoặc cố tình vi phạm của cán bộ ngân hàng như đã xảy ra tại một số TCTD thời gian qua; Đẩy mạnh đổi mới công nghệ để tăng cường an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cá nhân, doanh nghiệp, thực hiện các giao dịch tại TCTD đúng quy định của NHNN nhằm phòng tránh, hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện các giao dịch ngân hàng đặc biệt là các giao dịch tiền gửi, tiền gửi tiết kiệm;

(ii) Công khai các sản phẩm dịch vụ, đặc biệt là các quy trình thủ tục cho khách hàng để khách hàng nắm, tuân thủ đúng các quy định, quy trình; Xây dựng các kênh tiếp nhận, xử lý thông tin để người dân có thể phản ánh, cập nhật các hành vi vi phạm pháp luật, các hành vi tội phạm như gian lận, giả mạo, lừa đảo, biện pháp nhận biết rủi ro, cách phòng tránh và xử lý khi bị lợi dụng trong hoạt động ngân hàng...;

(iii) Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng nắm bắt thông tin, kịp thời thông báo, cảnh báo trong hệ thống để có các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa rủi ro có thể xảy ra đối với TCTD; Kịp thời báo cáo NHNN, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố và các cơ quan chức năng khi xảy ra các vụ việc sai phạm, các vi phạm quy định của pháp luật, có các biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng.

Trong thời gian tới, NHNN tiếp tục tăng cường giám sát, yêu cầu các TCTD tích cực, chủ động triển khai Chỉ thị số 07/CT-NHNN ngày 11/10/2017 về tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng; nâng cao chất lượng hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình nghiệp vụ; đổi mới công nghệ thông tin, nâng cao tính bảo mật trong việc cung cấp dịch vụ ngân hàng, đặc biệt là các quy định về quy trình, thủ tục, địa điểm giao dịch...; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động; tăng cường quản lý, giáo dục và đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức người lao động khi thực hiện nhiệm vụ, có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

Đồng thời, NHNN tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với các TCTD, trong đó đẩy mạnh công tác giám sát, phòng ngừa từ xa để sớm phát hiện, cảnh báo rủi ro trong hoạt động ngân hàng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức thanh tra, giám sát phù hợp với thực tiễn để góp phần ổn định hệ thống và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

Đối với các vụ việc xảy ra, NHNN sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan và TCTD để xem xét, xử lý việc chi trả, bảo vệ quyền lợi và tài sản cho khách hàng theo quy định của pháp luật hiện hành.

***7. Cử tri tỉnh Kon Tum kiến nghị:*** *Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt nam cho phép thành lập Phòng giao dịch huyện Ia H’Drai trực thuộc Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Huyện Sa Thầy để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.*

**Trả lời:** Tại công văn số 5588/NHNN-VP ngày 25/7/2018

Hiện nay, việc thành lập mới, mở rộng mạng lưới hoạt động của các tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 về mạng lưới hoạt động ngân hàng thương mại (Thông tư 21) và văn bản số 9262/NHNN-TTGSNH ngày 09/12/2013 hướng dẫn thực hiện Thông tư 21. Hằng năm các tổ chức tín dụng xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới và lập hồ sơ đề nghị mở rộng mạng lưới trình NHNN, kế hoạch phải đảm bảo chi nhánh, phòng giao dịch hoạt động an toàn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong một số trường hợp cụ thể, nhằm nâng cao khả năng cung ứng dịch vụ ngân hàng của tổ chức tín dụng và khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của người dân, đặc biệt ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng sâu, vùng xa, từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Thống đốc NHNN xem xét đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước của ngân hàng thương mại trên cơ sở đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Thông tư 21.

Riêng đối với Agribank, NHNN chưa nhận được đề nghị thành lập Phòng giao dịch H'Drai tại tỉnh Kon Tum trực thuộc Agribank chi nhánh Sa Thầy. Trường hợp Agribank có nhu cầu và lập hồ sơ theo quy định tại Thông tư 21, gửi NHNN đề nghị thành lập phòng giao dịch tại huyện Ia H'Drai trực thuộc Agribank Chi nhánh Sa Thầy tỉnh Kon Tum, NHNN sẽ xem xét theo quy định hiện hành.

***8. Cử tri tỉnh Lâm Đồng kiến nghị:*** *Cử tri kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục chỉ đạo hệ thống ngân hàng thương mại mở rộng nguồn vay vốn, đối tượng vay vốn với lãi suất ưu đãi, đơn giản thủ tục vay vốn, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận vốn vay, nhất là vay vốn đầu tư sản xuất nông nghiệp, góp phần đẩy lùi nạn tín dụng “đen” hiện nay.*

**Trả lời:** Tại công văn số 5587/NHNN-VP ngày 25/7/2018

Thời gian qua, Chính phủ và NHNN đã ban hành và triển khai đồng bộ nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, cụ thể:

***1.****Về chính sách lãi suất*: Bám sát Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, NHNN tiếp tục điều hành ổn định các mức lãi suất điều hành; quy định trần và điều chỉnh lãi suất huy động phù hợp làm cơ sở để các tổ chức tín dụng (TCTD) giảm lãi suất cho vay; Quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn và giảm dần lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên, hiện ở mức 6,5%, thấp hơn từ 1%-2% so với lãi suất cho vay thương mại thông thường. Đối với các doanh nghiệp tốt, có phương án khả thi, hiệu quả, lãi suất cho vay ngắn hạn chỉ khoảng 4-5%/năm.

***2.****Về chính sách tín dụng*:

- Ban hành Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nhằm khắc phục những bất cập nảy sinh trong hoạt động cho vay đồng thời tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ cho hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng, theo đó: Mở rộng quy định về mục đích vay vốn và phương thức cho vay (cho vay lưu vụ, cho vay tuần hoàn, cho vay quay vòng) phù hợp với thực tế hoạt động tín dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng; Đơn giản hóa một số hồ sơ, thủ tục cho vay như: bỏ giấy đề nghị vay vốn tại hồ sơ đề nghị vay vốn; đơn giản hóa yêu cầu về phương án sử dụng vốn trong cho vay phục vụ đời sống... đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động cho vay, bảo vệ quyền lợi của người vay.

- Chỉ đạo các TCTD nâng cao hiệu quả thẩm định và đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng để tăng cường khả năng cho vay không có tài sản bảo đảm. Đẩy mạnh kết nối ngân hàng với doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp trong quan hệ tín dụng bằng việc đối thoại trực tiếp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất hợp lý. Bên cạnh đó, các ngân hàng còn áp dụng các hình thức hỗ trợ khác như gia hạn nợ, cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ, giảm lãi suất cho vay đối với các khoản vay cũ với tổng dư nợ được hỗ trợ trên 105.000 tỷ đồng cho gần 14.000 doanh nghiệp và một số đối tượng khách hàng khác (tính từ khi triển khai chương trình đến 31/3/2018).

- Riêng đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn, nơi dễ phát sinh nạn cho vay nặng lãi, NHNN đã có nhiều chính sách, chương trình tín dụng ưu đãi đặc thù, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn chính thức từ ngân hàng, như:

+ Ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (Nghị định 55). Nghị định không chỉ khuyến khích các tổ chức tín dụng mạnh dạn đầu tư vốn phát triển lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn mà còn đơn giản thủ tục, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

Để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi triển khai Nghị định 55, phù hợp với thực tiễn trong tình hình mới, NHNN đã trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 55, trong đó bổ sung đối tượng vay vốn phù hợp với quy định tại Bộ Luật dân sự 2015; Nâng mức cho vay tối đa không có tài sản đảm bảo của cá nhân, hộ gia đình lên gấp 2 lần mức cho vay tối đa cũ... Đối với lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bổ sung đối tượng khách hàng là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác… có dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao được TCTD xem xét cho vay tối đa 70% nhu cầu vốn thực hiện dự án; Bổ sung quy định TCTD được nhận tài sản hình thành từ vốn vay làm tài sản bảo đảm...

+ Triển khai các giải pháp khuyến khích các TCTD tập trung mở rộng nguồn vốn cho vay nông nghiệp, nông thôn: (i) Hỗ trợ các TCTD có tỷ trọng cho vay nông nghiệp, nông thôn lớn (từ 40% trở lên) thông qua tái cấp vốn và giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc; (ii) Tạo điều kiện cho các TCTD mở rộng mạng lưới tại các vùng sâu, vùng xa, các địa bàn nông nghiệp, nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế để đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển sản xuất – kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

+ Chỉ đạo các TCTD đẩy mạnh, đa dạng hóa hoạt động tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn phát sinh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi theo đặc thù sản phẩm nông nghiệp, như: Cho vay tái canh cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2014 - 2020; Chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Đơn giản hóa thủ tục vay vốn cho khách hàng nhưng vẫn đảm bảo chặt chẽ về pháp lý, an toàn vốn vay, trong đó tập trung rà soát và hoàn thiện hồ sơ tín dụng theo hướng tiết giảm tối đa thủ tục, giấy tờ; đưa ra các sản phẩm tín dụng phù hợp với hoạt động sản xuất của nông dân như cho vay liên vụ, cho vay qua sổ tín dụng, vay vốn thông qua các Tổ, nhóm của các tổ chức chính trị - xã hội, xuống tận địa bàn để cho vay, thu nợ (gốc, lãi) ngay tại địa bàn của người vay thay vì phải đến trụ sở ngân hàng, áp dụng cho vay qua sổ đối với những khoản vay dưới 50 triệu đồng, niêm yết công khai và hướng dẫn đầy đủ cho người dân khi vay vốn ngân hàng...

+ Tiếp tục tạo điều kiện cho việc phát triển các quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, các chương trình, dự án tài chính vi mô và mở rộng hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo điều kiện cho người dân và hộ gia đình, đặc biệt là các đối tượng người nghèo hoặc thu nhập thấp, các đối tượng ưu tiên, đối tượng chính sách được tiếp cận dễ dàng hơn nguồn vốn tín dụng và các dịch vụ ngân hàng chính thức.

Các giải pháp đồng bộ nêu trên đã tạo điều kiện mở rộng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, người dân, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, nông nghiệp, nông thôn, góp phần khắc phục tình trạng tín dụng đen, cho vay nặng lãi.

Tuy nhiên, trong thực tế, người dân có nhiều nhu cầu cấp bách về chi tiêu, phục vụ sinh hoạt, trong khi để tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, khách hàng cần đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định và tổ chức tín dụng cần một khoảng thời gian nhất định để thẩm định và quyết định cho vay. Do vậy, người dân vẫn tìm đến tín dụng đen để đáp ứng nhu cầu chi tiêu cấp bách của mình.

Để hạn chế hoạt động tín dụng đen, bên cạnh nỗ lực của ngành Ngân hàng còn cần có sự phối hợp triển khai giữa các Bộ, ngành, chính quyền địa phương trong việc tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về hậu quả của các hình thức tín dụng đen để người dân hiểu, cảnh giác và không tham gia, đặc biệt là người dân ở nông thôn, đồng bào vùng sâu, vùng xa có ít thông tin, hiểu biết về tín dụng đen.

***9. Cử tri tỉnh Ninh Bình kiến nghị:*** *Cử tri đề nghị Ngân hàng Nhà nước tiếp tục chỉ đạo phát triển các chi nhánh ngân hàng thương mại nhà nước ở các địa phương tạo điều kiện để các doanh nghiệp, bà con nông dân dễ dàng tiếp cận vốn tín dụng nhà nước. Hạn chế để doanh nghiệp và bà con nông dân phải vay tín dụng đen với lãi suất cao gấp nhiều lần ngân hàng.*

**Trả lời:** Tại công văn số 5586/NHNN-VP ngày 25/7/2018

Việc cấp phép mở rộng mạng lưới, phát triển các chi nhánh NHTM trong những năm qua luôn được NHNN xem xét thận trọng nhằm bảo đảm các tổ chức tín dụng (TCTD) hoạt động an toàn, hiệu quả, hỗ trợ phát triển kinh tế trên các địa bàn tỉnh, thành phố. NHNN đã ban hành Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 quy định về mạng lưới hoạt động của các NHTM (Thông tư 21); trong đó, có những quy định tạo điều kiện, ưu tiên mở rộng mạng lưới của các NHTM tại các địa phương ngoài địa bàn TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Trong một số trường hợp cụ thể, nhằm nâng cao khả năng cung ứng dịch vụ ngân hàng của TCTD và khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của người dân, đặc biệt ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng sâu, vùng xa, từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Thống đốc NHNN xem xét đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước của NHTM trên cơ sở đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Thông tư 21.

Thời gian qua, với định hướng tăng cường cung cấp tiếp cận dịch vụ ngân hàng tới các địa phương, phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, NHNN đã xem xét, cho phép các NHTM Nhà nước nói riêng và các NHTM nói chung thành lập chi nhánh, phòng giao dịch tại nhiều địa phương theo các quy định nêu trên và theo Khoản 3 Điều 4 Thông tư 21 nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng... tạo điều kiện để các doanh nghiệp, bà con nông dân dễ dàng tiếp cận vốn tín dụng nhà nước.

Tính đến 31/12/2017, mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch của các TCTD tập trung 62% ở các tỉnh, thành phố ngoài Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; nếu xét theo từng loại hình TCTD, tỷ trọng này là 72% đối với khối NHTMNN và 53% đối với khối NHTMCP. Điều này cho thấy các NHTMNN đã tích cực thực hiện theo các định hướng của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của NHNN về việc phát triển mạng lưới ưu tiên khu vực nông nghiệp, nông thôn... Trong đó, riêng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), là ngân hàng đầu tàu trong cho vay nông nghiệp, nông thôn có mạng lưới về đến tận huyện, xã. Đặc biệt, năm 2017, được sự phê duyệt của NHNN, Agribank đã triển khai thí điểm Đề án Điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng tại một số địa phương và bước đầu đã đạt được những thành công nhất định, được chính quyền, nhân dân các địa phương đánh giá cao và đồng tình ủng hộ. Việc triển khai điểm giao dịch lưu động bằng xe chuyên dùng sẽ tạo điều kiện cho các khách hàng ở vùng sâu, vùng xa thuận tiện hơn trong việc tiếp cận vốn và các dịch vụ khác của Agribank, giảm thời gian đi lại và chờ đợi làm thủ tục, góp phần hạn chế cho vay nặng lãi trên địa bàn các tỉnh, thành phố. Trong thời gian tới, Agribank sẽ tiếp tục triển khai nhân rộng tại các tỉnh, thành khác.

Ngoài ra, hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội cũng đã thành lập các tổ tiết kiệm và vay vốn hoạt động tại các địa bàn cấp xã, phường, hoạt động hiệu quả, góp phần hỗ trợ các hộ nghèo tiếp cận vốn ngân hàng để sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống.

Bên cạnh việc phát triển, mở rộng mạng lưới của các TCTD, ngành Ngân hàng trong thời gian qua đã triển khai nhiều biện pháp nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, người dân, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, nông nghiệp, nông thôn, như: Đổi mới chính sách cho vay theo hướng thông thoáng hơn; chủ động tiếp cận và hướng dẫn người dân làm thủ tục vay;Tăng cường công tác tuyên truyền các sản phẩm tín dụng của hệ thống ngân hàng chính thức tại các địa bàn nông thôn, vùng sâu vùng xa để người dân nắm bắt và tiếp cận dịch vụ; Tiếp tục tạo điều kiện cho việc phát triển các quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, các chương trình, dự án tài chính vi mô để tạo điều kiện cho người dân và hộ gia đình, đặc biệt là các đối tượng người nghèo hoặc thu nhập thấp, các đối tượng ưu tiên, đối tượng chính sách được tiếp cận dễ dàng hơn nguồn vốn tín dụng và các dịch vụ ngân hàng chính thức.

Cùng với những giải pháp của ngành Ngân hàng, để góp phần giảm bớt tình trạng tín dụng đen, cho vay nặng lãi, tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính thức của doanh nghiệp, người dân, cần có sự vào cuộc của chính quyền địa phương trong công tác vận động, tuyên truyền cơ chế, chính sách của Nhà nước; cơ quan công an các cấp trong việc điều tra, xét xử các vụ việc liên quan đến tín dụng đen, cho vay nặng lãi…

***10. Cử tri tỉnh Tiền Giang kiến nghị:*** *Kiến nghị xem xét, sửa đổi quy định tại Khoản 1 Điều 24 của Luật bảo hiểm tiền gửi theo hướng“1. Hạn mức trả tiền bảo hiểm là số tiền tối đa mà tổ chức bảo hiểm tiền gửi trả* ***cho một khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người*** *tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm.” nhằm đảm bảo tốt quyền lợi của người gửi tiền tại các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Vì, theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Luật này thì “3. Phí bảo hiểm tiền gửi được tính trên cơ sở số dư tiền gửi bình quân của tiền gửi được bảo hiểm tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.”chứ không phải tính trên bình quân lượng khách hàng của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đó.*

**Trả lời:** Tại công văn số 5585/NHNN-VP ngày 25/7/2018

Theo Hướng dẫn nâng cao về phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả của Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế (IADI): “*Mục đích của việc thiết lập hạn mức trả tiền bảo hiểm để phần lớn người gửi tiền được bảo hiểm đầy đủ và không có động lực rút khỏi tổ chức nhận tiền gửi, trong khi vẫn duy trì một tỷ lệ đáng kể các khoản tiền chưa được bảo hiểm, do đó, số ít những người gửi tiền quy mô lớn sẽ có động lực cân nhắc đến mức độ rủi ro của tổ chức nhận tiền gửi*”.

Hiện nay trên thế giới, không có quốc gia nào áp dụng hạn mức trả tiền bảo hiểm đối với *một khoản tiền gửi* mà chỉ áp dụng hạn mức trả tiền bảo hiểm đối với *một người gửi tiền*. Việc sửa đổi quy định về hạn mức trả tiền bảo hiểm như ý kiến của cử tri tỉnh Tiền Giang (áp dụng hạn mức trả tiền bảo hiểm đối với *một khoản tiền gửi*) sẽ khiến người gửi tiền quy mô lớn chia nhỏ khoản tiền gửi của mình khi gửi tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, tổ chức bảo hiểm tiền gửi sẽ phải chi trả cho toàn bộ tiền gửi của người gửi tiền đó, làm mất đi ý nghĩa của việc thiết lập hạn mức trả tiền bảo hiểm theo khuyến nghị của IADI. Việc bảo hiểm tiền gửi toàn bộ cho người gửi tiền quy mô lớn sẽ khiến họ không có động lực xem xét đến mức độ an toàn của tổ chức nhận tiền gửi mà chỉ gửi tiền vào các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có lãi suất cao.

Theo quy định tại Luật bảo hiểm tiền gửi, hạn mức trả tiền bảo hiểm áp dụng đối với các khoản tiền gửi của *một người* tại *một tổ chức tín dụng* nên trên thực tế, người gửi tiền quy mô lớn vẫn có thể chia nhỏ khoản tiền gửi để gửi tại *nhiều tổ chức tín dụng khác nhau* để phân tán rủi ro và được hưởng hạn mức bảo hiểm đối với từng khoản tiền này.

***11. Cử tri tỉnh Tiền Giang kiến nghị:*** *Kiến nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi Quyết định số 21/2017/QĐ-TTg ngày 15/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Về hạn mức trả tiền bảo hiểm theo hướng nâng hạn mức bảo hiểm tiền gửi từ 75 triệu đồng lên 100 triệu đồng. Vì mức bảo hiểm này quá thấp so với số tiền họ gửi tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi là vài trăm triệu đến vài tỷ.*

**Trả lời:** Tại công văn số 5585/NHNN-VP ngày 25/7/2018

Ngày 15/6/2017, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 21/2017/QĐ-TTg nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm tiền gửi từ mức 50 triệu đồng lên 75 triệu đồng. Việc quy định hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi tại Quyết định 21/2017/QĐ-TTg được xem xét trên cơ sở: (i) năng lực tài chính của tổ chức bảo hiểm tiền gửi; (ii) thực trạng tình hình kinh tế vĩ mô ở Việt Nam; (iii) quy mô tiền gửi; (iv) thông lệ, chuẩn mực quốc tế.

Theo thông lệ quốc tế và khuyến nghị của Hiệp hội Bảo hiểm tiền gửi Quốc tế, hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi nên có giới hạn, đáng tin cậy và bảo hiểm cho phần lớn người gửi tiền (bảo vệ *toàn bộ* 90-95% người gửi tiền), nhưng phải đảm bảo có một tỷ lệ đáng kể giá trị tiền gửi tuân theo kỷ luật thị trường (nghĩa là chịu rủi ro theo biến động thị trường). Do đó, số tiền được bảo hiểm tiền gửi không tính theo tỷ lệ giá trị tiền gửi của người gửi tiền, mà tính theo số tiền cụ thể.

Theo thống kê, với hạn mức 75 triệu đồng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có khả năng bảo vệ *toàn bộ* được 87,32% số lượng người gửi tiền. Hạn mức này khá gần với khuyến nghị của Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế.

Để nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm lên trên mức 75 triệu đồng thì cần phải nâng cao năng lực tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thông qua tăng phí bảo hiểm tiền gửi. Tuy nhiên, việc điều chỉnh tăng phí bảo hiểm trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn không ít khó khăn như hiện nay sẽ tăng thêm gánh nặng cho TCTD, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống TCTD và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. NHNN sẽ xem xét trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh tăng hạn mức trả tiền bảo hiểm tiền gửi khi điều kiện cho phép.

Ngoài việc được nhận bảo hiểm tiền gửi chi trả theo hạn mức quy định, người gửi tiền còn có thể được nhận lại tiền gửi theo thứ tự phân chia tài sản quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật phá sản.

Quan điểm, mục tiêu xuyên suốt trong chỉ đạo của Đảng, nhà nước là phải đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Do đó, trong bất cứ trường hợp nào, phương án xử lý các TCTD đều phải đặt mục tiêu ưu tiên hàng đầu là đảm bảo an toàn hệ thống, củng cố lòng tin của người dân vào hệ thống ngân hàng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, không gây đổ vỡ ngoài tầm kiểm soát. Quan điểm này cũng đã được thể hiện rõ trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD vừa được Quốc hội thông qua.

***12. Cử tri các tỉnh Vĩnh Long, Gia Lai kiến nghị:*** *Cử tri phản ánh việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng còn chậm. Kiến nghị các Bộ, ngành có liên quan sớm ban hành các văn bản hướng dẫn để việc triển khai thực hiện Nghị quyết 42/2017/QH14 để xử lý nhanh nợ xấu, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động tín dụng và cho khách hàng, đạt được hiệu quả cao hơn.*

**Trả lời:** Tại công văn số 5583/NHNN-VP ngày 25/7/2018

Xác định xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng nhằm xử lý nhanh, dứt điểm nợ xấu của các TCTD, NHNN đã chủ động, tích cực triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ được giao, trong đó:

- NHNN ban hành chỉ thị số 06/CT-NHNN về việc thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD và Quyết định số 1058/QÐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Ðề án cơ cấu lại hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020; trong đó yêu cầu các đơn vị thuộc NHNN và các TCTD, chi nhánh NHNNg quán triệt và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể liên quan tới việc thực hiện Nghị quyết số 42.

- Để tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý hỗ trợ xử lý nợ xấu, NHNN đã ban hành: (i) Thông tư số 09/2017/TT-NHNN ngày 14/8/2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013 quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC; trong đó sửa đổi, bổ sung một số nội dung về mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC cho phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 42; (ii) Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01/8/2017 quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng; (iii) Thông tư số 04/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-NHNN quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng; (iv) Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, chi nhánh NHNNg; (v) Quyết định số 28/QĐ-NHNN ngày 05/01/2018 về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam giai đoạn 2017-2020 và hướng tới 2022.

- Phổ biến, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42 tới toàn thể các đơn vị của NHNN và các TCTD tại các hội nghị công tác hằng năm của ngành Ngân hàng; đồng thời, tiếp tục yêu cầu các TCTD phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định; tăng cường công tác quản lý rủi ro và thực hiện các giải pháp kiểm soát nợ xấu mới phát sinh; định kỳ hằng tháng, quý hoặc đột xuất báo cáo NHNN tình hình xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 để theo dõi, giám sát.

- Chỉ đạo NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố: (i) yêu cầu các chi nhánh TCTD và QTDND trên địa bàn chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật về cấp tín dụng, bảo đảm tiền vay, các quy định an toàn trong hoạt động; (ii) có văn bản về việc cảnh báo nợ xấu đối với các QTDND có nợ xấu vượt mức cho phép; (iii) tập trung thanh tra, giám sát công tác tín dụng, phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý thu hồi nợ, phát hiện và xử lý kịp thời các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm nhằm nâng cao chất lượng tín dụng.

- Yêu cầu các TCTD rà soát, đánh giá cụ thể từng khoản nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42; Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thu hồi nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm, đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ và xử lý nợ xấu.

Với trách nhiệm là cơ quan đầu mối triển khai Nghị Quyết số 42, NHNN đã có văn bản gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Bộ, ngành), các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND tỉnh, thành phố) để chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và chức trách được giao tại Nghị quyết số 42. Đến nay, hầu hết các Bộ, ngành và UBND tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 42. Nhìn chung, kế hoạch triển khai của các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố bám sát tinh thần của Nghị quyết số 42 và Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD, cụ thể như sau:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 hướng dẫn Ðiều 9 Nghị quyết 42/2017/QH14;

- Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự) đã ban hành Công văn số 3022/TCTHADS-NV1 ngày 15/8/2017 chỉ đạo triển khai Nghị quyết trong toàn hệ thống cơ quan thi hành án dân sự;

- Bộ Tài chính đã ban hành công văn số 4604/BTC-TCT ngày 20/4/2018 chỉ đạo Tổng Cục thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt, hướng dẫn thực hiện chính sách liên quan đến thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42;

- Bộ Công an và 37/63 UBND tỉnh, thành phố đã có văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành trên địa bàn phối hợp trong công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42.

- Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân để triển khai thực hiện các chính sách tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD.

Tuy nhiên, tại một số địa phương, dù được cấp ủy, chính quyền sở tại ủng hộ và đánh giá cao về mặt chủ trương của Nghị quyết số 42, nhưng công tác triển khai và sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thực tế còn chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ, đặc biệt là liên quan đến công tác thu giữ tài sản bảo đảm, hoạt động thi hành án dân sự, giải quyết tranh chấp tại tòa án liên quan đến xử lý nợ xấu,...

Trong thời gian tới, NHNN sẽ tham mưu Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, Ngành, UBND các tỉnh, thành phố tích cực chỉ đạo, triển khai Nghị quyết số 42 nhằm hỗ trợ các TCTD trong quá trình xử lý tài sản đảm bảo, thu hồi nợ để đẩy nhanh xử lý nợ xấu.

***13. Cử tri TP Hồ Chí Minh kiến nghị:*** *Cử tri đề nghị ngành ngân hàng cần tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn và bảo vệ quyền lợi của người dân khi gửi tiền tiết kiệm tại các ngân hàng; nghiên cứu có các chính sách tín dụng phù hợp phục vụ cho nhiều đối tượng khác nhau để góp phần ngăn chặn tình trạng cho vay nặng lãi.*

**Trả lời:** Tại công văn số /NHNN-VP ngày //2018

**1. Về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn và bảo vệ quyền lợi của người dân khi gửi tiền tiết kiệm tại các ngân hàng:**

Kinh doanh tiền tệ, ngân hàng là lĩnh vực nhạy cảm, hấp dẫn đối với các loại tội phạm, dễ cám dỗ với một bộ phận cán bộ, nhân viên ngân hàng, câu kết với các đối tượng bên ngoài để phạm tội. Bên cạnh đó, hệ thống quản trị, kiểm soát, kiểm toán nội bộ của một số tổ chức tín dụng (TCTD) còn hạn chế; chính sách quy trình nội bộ còn bất cập; TCTD chưa chấp hành nghiêm túc các quy định của NHNN về bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động, nhất là các quy định về bảo đảm an toàn kho, quỹ tiền mặt; phương tiện chống lại tội phạm công nghệ cao tấn công từ bên ngoài của các ngân hàng còn hạn chế... Đó là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những vụ việc mất tiền trong tài khoản tiền gửi của khách hàng trong thời gian qua.

Để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, NHNN đã trình Chính phủ ban hành Nghị định 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng; Đồng thời, tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt và phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2018, NHNN đã thực hiện 405 cuộc thanh tra, 148 cuộc kiểm tra. Qua công tác thanh tra, kiểm tra, NHNN đã đưa ra 3.935 kiến nghị yêu cầu các TCTD khắc phục tồn tại, sai phạm; đồng thời ban hành 59 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 5,4 tỷ đồng.

Đối với các vụ việc cụ thể phát sinh tại TCTD thời gian qua (các vụ cướp tiền; gian lận chiếm đoạt tiền gửi tiết kiệm của khách hàng tại Ngân hàng...), NHNN đã kịp thời tiến hành thanh tra/kiểm tra làm rõ, xác minh thông tin; phối hợp với cơ quan điều tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật; bảo đảm quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người gửi tiền. Trên cơ sở đó, NHNN đã ban hành Chỉ thị 07/CT-NHNN ngày 11/10/2017 và nhiều văn bản chỉ đạo toàn hệ thống TCTD:

(i) Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ, tăng cường kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro hoạt động; bảo đảm an ninh, an toàn kho quỹ, giao dịch tiền gửi, tiền gửi tiết kiệm; Quán triệt trong toàn hệ thống đảm bảo cán bộ, nhân viên ngân hàng thực hiện đúng quy định của pháp luật, quy trình, quy định nội bộ về giao dịch tiền gửi, tiền gửi tiết kiệm; Tăng cường công tác tự kiểm tra (kiểm tra chéo), thường xuyên luân chuyển cán bộ (nhất là tại các vị trí nghiệp vụ liên quan đến huy động vốn, cho vay) nhằm hạn chế tối đa các vụ việc gian lận, lừa đảo, tiếp tay hoặc cố tình vi phạm của cán bộ ngân hàng; Tăng cường an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cá nhân, doanh nghiệp, thực hiện các giao dịch tại TCTD đặc biệt là các giao dịch tiền gửi, tiền gửi tiết kiệm; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động...

(ii) Công khai các sản phẩm dịch vụ, đặc biệt là các quy trình thủ tục cho khách hàng để khách hàng nắm, tuân thủ đúng các quy định, quy trình; Xây dựng các kênh tiếp nhận, xử lý thông tin để người dân có thể phản ánh, cập nhật các hành vi vi phạm pháp luật, các hành vi tội phạm như gian lận, giả mạo, lừa đảo, biện pháp nhận biết rủi ro, cách phòng tránh và xử lý khi bị lợi dụng trong hoạt động ngân hàng...;

(iii) Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng nắm bắt thông tin, kịp thời thông báo, cảnh báo trong hệ thống để có các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa rủi ro có thể xảy ra đối với TCTD; Kịp thời báo cáo NHNN, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố và các cơ quan chức năng khi xảy ra các vụ việc sai phạm, các vi phạm quy định của pháp luật, có các biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng.

Trong thời gian tới, NHNN tiếp tục tăng cường giám sát, yêu cầu các TCTD tích cực, chủ động triển khai Chỉ thị số 07/CT-NHNN ngày 11/10/2017 về tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng. Đồng thời, tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với các TCTD, trong đó đẩy mạnh công tác giám sát, phòng ngừa từ xa để sớm phát hiện, cảnh báo rủi ro trong hoạt động ngân hàng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức thanh tra, giám sát phù hợp với thực tiễn để góp phần ổn định hệ thống và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

NHNN cũng sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan và TCTD để xem xét, xử lý các vụ việc liên quan đến tài sản khách hàng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng theo quy định của pháp luật hiện hành.

**2. Về nghiên cứu các chính sách tín dụng phù hợp phục vụ cho nhiều đối tượng khác nhau để góp phần ngăn chặn tình trạng cho vay nặng lãi:**

Thời gian qua, ngành Ngân hàng đã triển khai nhiều giải pháp để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp được tiếp cận thuận lợi nguồn vốn chính thức từ ngân hàng, góp phần hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi, cụ thể:

***1.****Về chính sách lãi suất*: Bám sát Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, NHNN tiếp tục điều hành ổn định các mức lãi suất điều hành; quy định trần và điều chỉnh lãi suất huy động phù hợp làm cơ sở để các TCTD giảm lãi suất cho vay; Quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn và giảm dần lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên, hiện ở mức 6,5%, thấp hơn từ 1%-2% so với lãi suất cho vay thương mại thông thường. Đối với các doanh nghiệp tốt, có phương án khả thi, hiệu quả, lãi suất cho vay ngắn hạn chỉ khoảng 4-5%/năm.

***2.****Về chính sách tín dụng*:

- Ban hành Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nhằm khắc phục những bất cập nảy sinh trong hoạt động cho vay đồng thời tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ cho hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng, theo đó: Mở rộng quy định về mục đích vay vốn và phương thức cho vay (cho vay lưu vụ, cho vay tuần hoàn, cho vay quay vòng) phù hợp với thực tế hoạt động tín dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng; Đơn giản hóa một số hồ sơ, thủ tục cho vay như: bỏ giấy đề nghị vay vốn tại hồ sơ đề nghị vay vốn; đơn giản hóa yêu cầu về phương án sử dụng vốn trong cho vay phục vụ đời sống... đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động cho vay, bảo vệ quyền lợi của người vay.

- Chỉ đạo các TCTD nâng cao hiệu quả thẩm định và đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng để tăng cường khả năng cho vay không có tài sản bảo đảm. Đẩy mạnh kết nối ngân hàng với doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp trong quan hệ tín dụng bằng việc đối thoại trực tiếp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất hợp lý. Bên cạnh đó, các ngân hàng còn áp dụng các hình thức hỗ trợ khác như gia hạn nợ, cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ, giảm lãi suất cho vay đối với các khoản vay cũ với tổng dư nợ được hỗ trợ trên 105.000 tỷ đồng cho gần 14.000 doanh nghiệp và một số đối tượng khách hàng khác (tính từ khi triển khai chương trình đến 31/3/2018).

- Tiếp tục tạo điều kiện cho việc phát triển các quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, các chương trình, dự án tài chính vi mô và mở rộng hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo điều kiện cho người dân và hộ gia đình, đặc biệt là các đối tượng người nghèo hoặc thu nhập thấp, các đối tượng ưu tiên, đối tượng chính sách được tiếp cận dễ dàng hơn nguồn vốn tín dụng và các dịch vụ ngân hàng chính thức.

- Riêng đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn, nơi dễ phát sinh nạn cho vay nặng lãi, NHNN đã có nhiều chính sách, chương trình tín dụng ưu đãi đặc thù, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn chính thức từ ngân hàng, như:

+ Ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (Nghị định 55). Nghị định không chỉ khuyến khích các tổ chức tín dụng mạnh dạn đầu tư vốn phát triển lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn mà còn đơn giản thủ tục, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

Để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi triển khai Nghị định 55, phù hợp với thực tiễn trong tình hình mới, NHNN đã trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 55, trong đó bổ sung đối tượng vay vốn phù hợp với quy định tại Bộ Luật dân sự 2015; Nâng mức cho vay tối đa không có tài sản đảm bảo của cá nhân, hộ gia đình lên gấp 2 lần mức cho vay tối đa cũ... Đối với lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bổ sung đối tượng khách hàng là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác… có dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao được TCTD xem xét cho vay tối đa 70% nhu cầu vốn thực hiện dự án; Bổ sung quy định TCTD được nhận tài sản hình thành từ vốn vay làm tài sản bảo đảm...

+ Triển khai các giải pháp khuyến khích các TCTD tập trung mở rộng nguồn vốn cho vay nông nghiệp, nông thôn: (i) Hỗ trợ các TCTD có tỷ trọng cho vay nông nghiệp, nông thôn lớn (từ 40% trở lên) thông qua tái cấp vốn và giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc; (ii) Tạo điều kiện cho các TCTD mở rộng mạng lưới tại các vùng sâu, vùng xa, các địa bàn nông nghiệp, nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế để đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển sản xuất – kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

+ Chỉ đạo các TCTD đẩy mạnh, đa dạng hóa hoạt động tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn phát sinh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi theo đặc thù sản phẩm nông nghiệp, như: Cho vay tái canh cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2014 - 2020; Chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Đơn giản hóa thủ tục vay vốn cho khách hàng nhưng vẫn đảm bảo chặt chẽ về pháp lý, an toàn vốn vay, trong đó tập trung rà soát và hoàn thiện hồ sơ tín dụng theo hướng tiết giảm tối đa thủ tục, giấy tờ; đưa ra các sản phẩm tín dụng phù hợp với hoạt động sản xuất của nông dân như cho vay liên vụ, cho vay qua sổ tín dụng, vay vốn thông qua các Tổ, nhóm của các tổ chức chính trị - xã hội, xuống tận địa bàn để cho vay, thu nợ (gốc, lãi) ngay tại địa bàn của người vay thay vì phải đến trụ sở ngân hàng, áp dụng cho vay qua sổ đối với những khoản vay dưới 50 triệu đồng, niêm yết công khai và hướng dẫn đầy đủ cho người dân khi vay vốn ngân hàng...

Các giải pháp đồng bộ nêu trên đã tạo điều kiện mở rộng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, người dân, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, nông nghiệp, nông thôn, góp phần khắc phục tình trạng tín dụng đen, cho vay nặng lãi.

Tuy nhiên, trong thực tế, người dân có nhiều nhu cầu cấp bách về chi tiêu, phục vụ sinh hoạt, trong khi để tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, khách hàng cần đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định và tổ chức tín dụng cần một khoảng thời gian nhất định để thẩm định và quyết định cho vay. Do vậy, người dân vẫn tìm đến tín dụng đen để đáp ứng nhu cầu chi tiêu cấp bách của mình.

Để hạn chế hoạt động tín dụng đen, bên cạnh nỗ lực của ngành Ngân hàng còn cần có sự phối hợp triển khai giữa các Bộ, ngành, chính quyền địa phương trong việc tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về hậu quả của các hình thức tín dụng đen để người dân hiểu, cảnh giác và không tham gia, đặc biệt là người dân ở nông thôn, đồng bào vùng sâu, vùng xa có ít thông tin, hiểu biết về tín dụng đen.

***14. Cử tri TP Hà Nội kiến nghị:*** *Đề nghị Chính Phủ xem xét, nghiên cứu có những cơ chế cụ thể để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi, mở rộng sản xuất kinh doanh.*

**Trả lời:** Tại công văn số /NHNN-VP ngày //2018

Để hỗ trợ DNNVV trong việc tiếp cận vốn, thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã triển khai nhiều giải pháp, chính sách nhằm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho DNNVV trong việc tiếp cận vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh như:

- Quy định trần lãi suất đối với các lĩnh vực ưu tiên phát triển, trong đó có DNNVV được hưởng lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND thấp hơn 1%-2%/năm so với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường (hiện nay là 6,5%/năm).

- Triển khai các chương trình tín dụng đặc thù đối với một số ngành/lĩnh vực, trong đó có các đối tượng thụ hưởng là các DNNVV như các chương trình, chính sách tín dụng đối với ngành nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp hỗ trợ, các địa bàn kinh tế khó khăn... như: *(i)* Chính sách cho vay không có tài sản bảo đảm lên đến 70%-80% để phát triển sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP; *(ii)* Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, với lãi suất cho vay ưu đãi thấp hơn từ 0,5%-1,5%/năm so với mức lãi suất cho vay thông thường cùng kỳ hạn; *(iii)* Các DNNVV sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được vay vốn tối đa 70% vốn đầu tư tại các TCTD trên cơ sở bảo lãnh của các tổ chức bảo lãnh; *(iv)* Chính sách ưu đãi về lãi suất cho các DNNVV hoạt động tại các địa bàn kinh tế khó khăn.

- Chỉ đạo các TCTD xây dựng quy trình thu thập, khai thác thông tin về đánh giá tín nhiệm, hoạt động của khách hàng để nâng cao hiệu quả thẩm định và đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng vay, qua đó tăng cường khả năng cho vay không có bảo đảm bằng tài sản. Các TCTD cũng đã quan tâm nhiều hơn tới các đối tượng khách hàng DNNVV, nghiên cứu, thiết kế và cung cấp các sản phẩm, chương trình tín dụng phù hợp hơn dành cho các đối tượng này; đơn giản hóa thủ tục hành chính, đổi mới quy trình cho vay theo hướng tiết giảm tối đa thủ tục, giấy tờ cho doanh nghiệpđể rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp;

- Đẩy mạnh triển khai Chương trình Kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp tại các địa phương nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhất là các DNNVV trong quan hệ tín dụng ngân hàng; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có triển vọng phát triển, có sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường nhưng đang gặp khó khăn về tài chính vay được vốn ngân hàng để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Việc triển khai các giải pháp, chính sách hỗ trợ trên đã tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận vốn cho DNNVV, góp phần hỗ trợ DNNVV phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh. Kết quả cho thấy, tổng dư nợ tín dụng đối với DNNVV luôn có sự tăng trưởng qua các năm; tính đến cuối tháng 6/2018, tổng dư nợ tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 1.421.890 tỷ đồng, tăng 4,48% so với cuối năm 2017, chiếm khoảng 21% tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế.

Tuy nhiên, vẫn còn các DNNVV phản ánh gặp khó khăn trong tiếp cận vốn, nguyên nhân chủ yếu vẫn là do năng lực tài chính còn hạn chế, báo cáo tài chính chưa rõ ràng, minh bạch, các phương án sản xuất kinh doanh chưa chứng minh được tính hiệu quả và bảo toàn vốn.

Để tiếp tục tạo điều kiện, hỗ trợ cho đối tượng DNNVV tiếp cận vốn tín dụng, trong thời gian tới NHNN sẽ tiếp tục chú trọng triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho các DNNVV tiếp cận vốn tín dụng; tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật, Nghị định hướng dẫn Luật, trong đó có các chính sách hỗ trợ tiếp cận vốn cho DNNVV thông qua các loại hình Quỹ như Quỹ phát triển DNNVV, Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV, Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định 34/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, hiện NHNN đang phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn các TCTD phối hợp với Quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương trong việc cho vay có bảo lãnh của Quỹ, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn trong việc tiếp cận vốn cho DNNVV.

***15. Cử tri tỉnh Thanh Hóa kiến nghị:*** *Dự án đóng tàu theo Nghị định 67 của Chính phủ đã triển khai thực hiện, nhưng do nguồn lợi thuỷ sản từ biển dần cạn kiệt, một số tàu hoạt động hiệu quả thấp, do đó việc hoàn vốn cho ngân hàng gặp khó khăn. Đề nghị Chính phủ kéo dài thời hạn trả vốn để tạo điều kiện cho ngư dân an tâm sản xuất.*

**Trả lời:** Tại công văn số /NHNN-VP ngày //2018

Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ quy đinh thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới, nâng cấp tàu là 11 năm. Trên cơ sở Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, NHNN đã ban hành Thông tư số 22/2014/TT-NHNN ngày 15/8/2014 hướng dẫn các ngân hàng thương mại thực hiện, trong đó quy định thời hạn cho vay đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ do ngân hàng thương mại và chủ tàu thỏa thuận, nhưng thời gian được Nhà nước hỗ trợ lãi suất không quá 11 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ nhu cầu của chủ tàu, ngân hàng thương mại và đề nghị của một số địa phương, tại Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015, Chính phủ đã cho phép kéo dài thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất là từ 11 năm lên 16 năm đối với tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới để giảm bớt áp lực trả nợ cho ngư dân.

***16. Cử tri tỉnh Gia Lai kiến nghị:*** *Tình trạng biến đổi khí hậu, dịch bệnh, giá cả hàng hóa nông sản không ổn định ảnh hưởng đời sống của nông dân, do vậy đề nghị Nhà nước khảo sát thổ nhưỡng, quy hoạch vùng sản xuất cây công nghiệp, cây lâu năm, tập huấn, tìm đầu ra cho hàng hóa nông sản, không để tư thương ép giá; Có giải pháp phòng và chữa bệnh cho cây hiệu quả; Việc quản lý giống cây trồng chưa được quan tâm, người dân mua phải giống có chất lượng không đảm bảo dẫn tới lãng phí tiền và công sức chăm bón, ảnh hưởng lớn đến đời sống. Hiện nông dân trồng tiêu đang gặp khó khăn do tiêu chết, giá thấp do đó đề nghị Chính phủ can thiệp để các ngân hàng khoanh nợ, hỗ trợ lãi xuất và tiếp tục cho người dân được vay vốn để tái canh, chuyển đổi sản xuất.*

**Trả lời:** Tại công văn số /NHNN-VP ngày //2018

Phát triển nông nghiệp, nông thôn luôn được Chính phủ và ngành Ngân hàng xác định là lĩnh vực ưu tiên, trong đó người dân trồng hồ tiêu cũng là một trong các đối tượng được hưởng các chính sách ưu đãi về nguồn vốn, lãi suất, thủ tục vay vốn,...

Trước thực trạng cây hồ tiêu chết hàng loạt tại một số huyện (Chư Prông, Chư Pưh) của tỉnh Gia Lai, để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các hộ dân trồng tiêu có vay vốn ngân hàng trên địa bàn, NHNN chi nhánh tỉnh Gia Lai đã có nhiều văn bản chỉ đạo chi nhánh NHTM, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương chủ động rà soát, tổng hợp thiệt hại của khách hàng theo quy định; đồng thời, đã chủ động làm việc trực tiếp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các hộ dân và các NHTM cho vay trên địa bàn để nắm bắt tình hình và bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khách hàng vay vốn bị thiệt hại do cây hồ tiêu bị chết.

Thời gian qua, các chi nhánh NHTM trên địa bàn tỉnh đã tiến hành xem xét, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi suất cho vay và cho vay mới để người dân khôi phục sản xuất hoặc chuyển đổi cây trồng theo quy định. Kết quả đến cuối tháng 5 năm 2018, các NHTM trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, tiếp tục cho vay mới đối với 442 khách hàng; dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ là 81,2 tỷ đồng; điều chỉnh giảm lãi suất cho vay 41,1 tỷ đồng; cho vay mới 120 tỷ đồng.

Đối với đề nghị được khoanh nợ, Chính phủ đã có Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; NHNN đã ban hành Thông tư 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 55/2015/NĐ-CP; theo đó quy định trường hợp khách hàng gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh trên phạm vi rộng, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản thông báo tình trạng thiên tai, dịch bệnh trên phạm vi rộng và tổng hợp, đánh giá thiệt hại để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Do đó, đối với trường hợp cây hồ tiêu ở Gia Lai, UBND tỉnh cần chỉ đạo các cơ quan liên quan kiểm tra, xác định nguyên nhân cây hồ tiêu chết; nếu thuộc trường hợp rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh trên phạm vi rộng thì thực hiện các biện pháp xử lý nợ (bao gồm cả việc trình Chính phủ đề xuất khoanh nợ) cho người dân theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và Thông tư số 10/2015/TT-NHNN của NHNN.